

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

- Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật sử dụng phương pháp đạt/không đạt.

-. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Nhà thầu độc lập và nhà thầu liên danh đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
I	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1	Hiểu biết về gói thầu, tổng mặt bằng công trường và biện pháp tổ chức thi công tổng thể gói thầu		
1.1	Hiểu biết về dự án và gói thầu, bao gồm: - Thông tin cơ bản, quy mô, đặc điểm của gói thầu; - Hiện trạng công trình; - Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong quá trình thi công xây dựng.	Hiểu biết đầy đủ, chi tiết, đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Hiểu biết không đầy đủ hoặc không chi tiết hoặc không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
1.2	*/ Có thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường gồm: - Công trình tạm, máy móc, thiết bị thi công, rào chắn, biển báo, giao thông, cấp nước, giải pháp cấp điện trong quá trình thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu; - Khu vực lán trại: Ban chỉ huy công trường, khu vực tập kết vật tư, tập kết máy móc, vật liệu, phòng thí nghiệm ... - Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên không còn năng lực để tiếp tục thi công,	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.		
1.3	Giải pháp thi công tổng thể cho công trình.	Có trình bày giải pháp thi công tổng thể cho công trình phù hợp với bảng tiến độ thi công và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
		Không có giải pháp hoặc có nhưng giải pháp thi công tổng thể cho công trình không phù hợp với bảng tiến độ thi công hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
2	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình		
2.1	Biện pháp thi công chi tiết các hạng mục: - Cống bản - Cống bản KĐ 3-4m - Nền mặt đường - Cống tròn thoát nước - Cải tạo cầu 3T - Cầu bản 5.75-km1+702.43 - Vĩa hè - Rãnh dọc thoát nước	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V -Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt.	Đạt
		Không có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất về tiến độ hoặc Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-	Không đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> - An toàn giao thông - Đảm bảo an toàn giao thông. 	HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt	
3	Khả năng cung cấp vật tư, vật liệu để thi công công trình		
3.1	<ul style="list-style-type: none"> - Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại vật liệu chính: Xi măng, cát các loại, đá các loại, thép các loại, gạch không nung, bê tông nhựa, bê tông thương phẩm (nếu sử dụng) ... phù hợp với yêu cầu thiết kế và yêu cầu tại chương V. - Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu tại công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thi công. - Có phương án tập kết vật tư tại công trường phục vụ các tình huống cấp bách. 	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Có hợp đồng nguyên tắc kèm theo giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu đối với các vật liệu chính ở trên theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định cụ thể cho gói thầu này. 	Có đầy đủ hợp đồng nguyên tắc kèm theo Giấy phép đăng ký kinh doanh	Đạt
		Không có hợp đồng nguyên tắc	Không đạt
II	Tiến độ thi công		
1	Thời gian hoàn thành công trình không quá 120 ngày, có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công (Tiến độ thi công phải chi tiết các công việc, hạng mục công việc chủ yếu). Tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày có tính đến điều kiện thời tiết. Hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		<p>Đề xuất thời gian thi công vượt quá 270 ngày hoặc không tính đến điều kiện thời tiết.</p> <p>Hoặc không có sự hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, không phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công</p>	Không đạt
2	<p>- Lập biểu đồ huy động công nhân, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp thi công.</p> <p>- Có cam kết huy động đủ số lượng công nhân phù hợp với tiến độ và biện pháp thi công đã đề xuất trong quá trình triển khai thi công.</p>	<p>Biểu đồ huy động công nhân, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp thi công</p> <p>Có cam kết kèm theo</p>	Đạt
		<p>Biểu đồ huy động công nhân, thiết bị không phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp thi công hoặc không có cam kết kèm theo</p>	Không đạt
3	<p>Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ, đảm bảo hoàn thành công trình theo tiến độ</p>	<p>Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu</p>	Đạt
		<p>Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu</p>	Không đạt
III	<p>Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường</p>		

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1	Tổ chức quản lý dự án: Nhà thầu trình bày sơ đồ (mô hình) tổ chức quản lý dự án trong đó nêu rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với dự án	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
2	Tổ chức quản lý hiện trường gồm: Nhà thầu trình bày sơ đồ (mô hình) tổ chức quản lý hiện trường và cách thức giải pháp quản lý chất lượng ngoài hiện trường trong đó nêu rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
IV	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
1	- Nhà thầu trình bày mô hình sơ đồ kiểm soát chất lượng trong đó nêu rõ trách nhiệm của từng cá nhân có trong sơ đồ; - Lập trình tự tổng thể quản lý chất lượng thi công xây dựng	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
2	Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng: Vật tư, vật liệu, thiết bị, công nghệ	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
3	- Lập kế hoạch tổ chức thí nghiệm, phương pháp thí nghiệm các loại vật tư, vật liệu trước khi đưa vào sử dụng để thi công công trình;	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
	- Lập kế hoạch tổ chức thí nghiệm, phương pháp thí nghiệm các loại sản phẩm, cấu kiện được thi công trong quá trình thi công xây dựng công trình;	Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	- Lập kế hoạch kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử đối với các loại thiết bị lắp đặt cho công trình;		
4	Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu; công tác tổ chức nghiệm thu và bàn giao công trình; lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định; lập bản vẽ hoàn công (có biểu mẫu kèm theo)	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
V	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
1	Vệ sinh môi trường: Có các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh và đảm bảo các yếu tố khác trong quá trình thi công. a. Tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh; b. Đảm bảo trật tự, trị an trong quá trình xây dựng; c. Hoàn trả mặt bằng, các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi thi công xong. d. Nhà thầu có phương án chi tiết về bãi tập kết đổ thải đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công. e. Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
2	Phòng chống cháy nổ: Có giải pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
3	An toàn lao động: - Lập kế hoạch tổng hợp về an toàn theo yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu về xây lắp.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
VI	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
1	- Có giải pháp bảo hành công trình hợp lý, cụ thể sau khi đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng và quy định. - Có cam kết bảo hành công trình ≥ 12 tháng kể từ ngày được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
VII	Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu (Có cam kết của nhà thầu)		
1	Từ ngày 01/01/2022 đến nay: Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-của Chính phủ. (đối với nhà thầu liên danh, từng thành viên trong liên danh phải có bản cam kết kèm theo)	Có cam kết đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Đạt
		Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng đầy đủ nội dung theo yêu cầu	Không đạt

Ghi chú:

- Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn các tài liệu bản gốc để đối chiếu, xác minh tính xác thực của các tài liệu nộp trong E-HSDT, trong quá trình đánh giá E-HSDT nếu được Chủ đầu tư yêu cầu.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**Phương pháp giá thấp nhất:**

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: Nhà thầu không được phép đề xuất phương án kỹ thuật thay thế.